**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ảnh chân dung của người nhận con nuôi

(kích cỡ 3,5 x 4 cm)

**ĐƠN XIN NHẬN CON NUÔI**

Kính gửi: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản

1. **Phần khai về người nhận con nuôi**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Ông** | **Bà** |
| Họ, chữ đệm, tên |  |  |
| Ngày, tháng, năm sinh |  |  |
| Quốc tịch |  |  |
| Giấy tờ tùy thân[[1]](#footnote-1) |  |  |
| Nơi cư trú |  |  |
| Điện thoại/email |  |  |

1. **Phần khai về người được nhận làm con nuôi**

Họ, chữ đệm, tên: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: Quốc tịch:

Nơi sinh:

Nơi cư trú:

Số định danh cá nhân:

Thuộc đối tượng[[2]](#footnote-2):

🗆 Hiện đang sống tại gia đìnhcủa Ông/Bà:

Họ, chữ đệm, tên:

Nơi cư trú:

Điện thoại/email liên lạc:

🗆 Hiện đang sống tại Cơ sở nuôi dưỡng:

Tên/địa chỉ cơ sở nuôi dưỡng:

**3. Cam đoan**

Chúng tôi/tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, việc nhận con nuôi là tự nguyện, nhằm xác lập quan hệ cha, mẹ và con lâu dài, bền vững, vì lợi ích tốt nhất của con nuôi. Chúng tôi/tôi cam kết sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu như con đẻ của mình và thực hiện mọi nghĩa vụ của cha mẹ đối với con theo quy định của pháp luật. Chúng tôi/tôi cam kết trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày giao nhận con nuôi, định kỳ 06 tháng một lần, gửi báo cáo về tình hình phát triển của con nuôi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chúng tôi/tôi thường trú[[3]](#footnote-3).

Đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

*Làm tại Fukuoka, ngày*............. *tháng.*............. *năm*...........

**ÔNG BÀ**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên) (Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

1. Ghi rõ tên loại giấy tờ, số, cơ quan cấp, ngày cấp giấy tờ đó. Ví dụ: chứng minh nhân dân số 00108912345 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2014. [↑](#footnote-ref-1)
2. Ghi rõ đối tượng: trẻ em bị bỏ rơi/trẻ em mồ côi cả cha và mẹ/trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác/con riêng/cháu ruột. [↑](#footnote-ref-2)
3. Trường hợp người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi tạm trú ở nước ngoài, thì gửi Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

   Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 62 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020, người không thực hiện nghĩa vụ thông báo tình hình phát triển của con nuôi trong nước sẽ bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. [↑](#footnote-ref-3)